Cơ quan: Sở Tư pháp
Email: tuphap@tuyenquang.gov.vn
Thời gian ký: 17.05.2020 16:57:41 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2012/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 17 tháng 02 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

SỞ TƯ PHÁP TỈNH T.QUANG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1430
NGÀY 20 THÁNG 02 NĂM 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002; Luật Giao thông đường bộ ngày 29/6/2008; Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp 2008;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 62/2009/QĐ-TTg ngày 20/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe của doanh nghiệp kinh doanh vận tải khách công cộng;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô;

Thực hiện Kết luận số 47-KL/TU ngày 15/11/2011 của Tỉnh uỷ Tuyên Quang về kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (kỳ thức 12); Nghị quyết số 49/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 114/TTr-SGTVT ngày 08/9/2011 và Công văn số 1146/SGTVT-VT ngày 21/10/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông Vận tải chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế Tuyên Quang, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GTVT
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Bí thư Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Trung tâm Công báo - VP UBND tỉnh;
- Lưu VT-GT-TH-TC. C.60.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chẩu Văn Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số02/ 2012/ QĐ-UBND ngày 17/ 02 /2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh : Quy định này quy định cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển hoạt động vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng : Cơ chế chính sách này áp dụng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật (gọi tắt là nhà đầu tư) có đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt và các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện, giải quyết các chính sách ưu đãi.

Chương II
CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 2. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng

1. Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và thời hạn miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp được thực hiện theo Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Thuế giá trị gia tăng: Hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt thuộc đối tượng không thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng được quy định tại Khoản 16 Điều 5 của Luật thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Ưu đãi về giá dịch vụ lưu đậu xe

Doanh nghiệp vận tải khách công cộng bằng xe buýt được miễn nộp các khoản dịch vụ lưu đậu khi chờ đón, trả khách ở các bến xe khách, bãi đỗ xe có thu phí.

Điều 4. Ưu đãi tiền thuê đất

- Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 62/2009/QĐ-TTg ngày 20/4/2009 của Chính phủ về việc miễn thuế đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe của doanh nghiệp kinh doanh vận tải khách công cộng.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi về tiền thuê đất theo quy định hiện hành.

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng, thông tin tuyên truyền

1. Tỉnh hỗ trợ kinh phí bảo trì các công trình hạ tầng thiết yếu ban đầu như trạm chờ, lắp đặt biển báo, sơn kẻ vạch đường các điểm dừng dọc tuyến.

2. Tỉnh hỗ trợ các hoạt động thông tin, tuyên truyền, quảng bá phục vụ cho việc khuyến khích mọi người sử dụng phương tiện vận tải xe buýt.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các ngành, các cấp trong tỉnh và nhà đầu tư

1. Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm tổ chức quản lý hoạt động vận tải khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh; triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện quy định này; chủ trì tham gia ý kiến và hướng dẫn các nhà đầu tư khi được yêu cầu; đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh cần xử lý.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tiếp nhận và đề xuất xử lý hồ sơ ưu đãi đầu tư cho các nhà đầu tư; tiếp nhận, thẩm định và trình duyệt dự án đầu tư theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Giao thông Vận tải thẩm định phương án giá cước vận chuyển xe buýt theo đề nghị của các doanh nghiệp vận tải, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh; kiểm tra, giám sát việc thực hiện và xử lý vi phạm về lĩnh vực giá.

4. Cục Thuế tỉnh chủ trì phối hợp các Sở, ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện các ưu đãi đầu tư về thuế quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quy định này.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất hoặc giao đất theo qui định hiện hành.

6. Nhà đầu tư thực hiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải có trách nhiệm cung ứng dịch vụ, thực hiện đúng cam kết về số lượng, chất lượng và bán đúng giá vé do Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định.

7. Các Sở, Ban, ngành và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với các Sở quản lý chuyên ngành tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 7. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các ngành chức năng và các nhà đầu tư có ý kiến bằng văn bản với Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp và báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chẩu Văn Lâm